

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**
Bản án số: 308/2023/HSST
Ngày: 22-8-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tám

Ông Nguyễn Ngọc Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ninh-Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 322/2023/HSST, ngày 20 tháng 7 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 351/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; Giới tính: Nam.

HKTT và Nơi ở hiện nay: Số 115 phố N, phường A, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1951; Có vợ là Lê Thị T; có 4 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 14/02/2023 đến ngày 17/02/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. UBND phường An H, thành phố H (Vắng mặt)
2. Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1968 (Có mặt)
3. Bà Lê Thị L, sinh năm 1968 (Có mặt)
4. Chị Lê Thị B, sinh năm 1979 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Phường A, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là công nhân làm thuê cho Cơ sở sản xuất đá Kiên X. Vào khoảng đầu tháng 01 năm 2023 trong khi đi làm thì T phát hiện một túi nilon màu xanh tại khe đá trong khu vực mỏ đá núi V ở phường An H, thành phố H. Kiểm tra bên trong túi nilon, T phát hiện có 01 gói thuốc nổ (hình trụ tròn, dài khoảng 20cm, đường kính khoảng 05cm, trọng lượng khoảng 200g) cùng 01 kíp nổ (bằng kim loại hình trụ màu trắng, kích thước dài khoảng 05cm, đường kính khoảng 0,3 cm) và 01 đoạn dây cháy chậm (màu đen, dài khoảng 10cm). Do bản thân T trước đó đã từng làm nghề khai thác đá, có hiểu biết về vật liệu nổ, nên T xác định gói thuốc nổ, kíp nổ và dây cháy chậm trên vẫn còn sử dụng được, vì vậy T đã đem số vật liệu nổ này cất vào khe đá thuộc khu vực mỏ đá núi V ở phường A, thành phố H với mục đích khi nào cần thì đem ra sử dụng.

Trưa ngày 12/02/2023, giữa Nguyễn Văn T và vợ là chị Lê Thị T có xảy ra to tiếng, cãi nhau về chuyện gia đình. Cảm thấy bức tức, khó chịu trong người, nhớ đến việc bản thân đang cất giấu vật liệu nổ trên, T đã nảy sinh ý định sử dụng vật liệu nổ để giải tỏa tâm lý, bức xúc trong người. Theo đó, khoảng 15 giờ cùng ngày, T điều khiển xe máy một mình đến vị trí cất giấu vật liệu nổ ở khu vực núi V thuộc phường An H và lấy toàn bộ số vật liệu nổ (thuốc nổ, kíp nổ, dây cháy chậm) cho vào cốp xe máy rồi về nhà, ý định đợi đến tối thì đem ra sử dụng.

Đến khoảng 19 giờ 35 phút cùng ngày, T lấy số vật liệu nổ giấu vào gác xe máy biển kiểm soát 20L9 - 3941, sau đó một mình điều khiển xe đến khu vực cầu L, thuộc phố N, phường A, thành phố H gần nhà để kích nổ. Tuy nhiên khi đến nơi thấy có nhiều người qua lại, dễ bị phát hiện nên T đã quay lại khu vực cầu Đ là cầu giáp ranh giữa phố N và phố T, phường A, thành phố H và dừng lại. Tại đây, T quan sát không thấy ai nên đã dừng xe trên cầu, dùng 01 cành que củi khô nhặt ở ven cầu đâm thủng gói thuốc nổ rồi gắn kíp nổ, dây cháy chậm vào lỗ thủng, sau đó sử dụng bật lửa đốt cháy đầu dây cháy chậm và ném gói thuốc nổ về phía kênh mương, nhưng do ném vội nên gói thuốc nổ rơi trúng lan can cầu văng ngược lại xuống bề mặt bê tông trên cầu. Thấy vậy, T điều khiển xe máy bỏ chạy về phía đường N. Sau khoảng 30 giây, lượng thuốc nổ do T vừa ném đã phát nổ gây ra một tiếng nổ lớn. Lúc này, T không về nhà ngay vì lo lắng, sợ bị người khác phát hiện nên đã quay lại khu vực cầu S cùng người dân đang tập trung ở đây để nghe ngóng tình hình. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì T quay trở về nhà.

Sáng ngày 13/02/2023, T nói cho vợ biết bản thân T là người thực hiện vụ nổ tối qua và được vợ khuyên đi đầu thú. Xác định việc vi phạm pháp luật của bản thân thấy lo sợ và không thể trốn tránh được nên ngày 14/02/2023, T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa để đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Việc khám nghiệm hiện trường và thu giữ, tạm giữ đồ vật :

- Quá trình khám nghiệm hiện trường tại cầu Đ (Sông S): Cầu có chiều rộng 6m50cm, dài 6m, trên mặt cầu vị trí đầu phía Đông lan can Bắc của cầu 2m80cm về

hướng Tây Nam, cách lan can phía Bắc 1m70cm phát hiện một đám vỡ bê tông mặt cầu (hố nổ) có kích thước 60 cm x 40 cm, sâu nhất 5cm.

- Tại hiện trường đã thu giữ các vật chứng sau:

+ Một mẫu kim loại màu trắng, kích thước: (0,5x0,4) cm.

+ Muội mặt bê tông.

- Quá trình điều tra còn thu giữ vật chứng liên quan trong quá trình phạm tội gồm:

+ 01 (một) đôi dép tổ ong bằng nhựa màu trắng, mặt dưới dép có dòng chữ “A1M THAI HIEP”.

+ 01 (một) mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai màu đen, tại chính giữa mũ bảo hiểm có 03 (ba) sọc màu trắng, đỏ, xanh và in dòng chữ “Liberty”.

+ 01 (một) quần dài bằng vải màu sữa, phía trong đai quần có dòng chữ “FASAMY, size 30”.

+ 01 (một) áo khoác màu nâu, phía trong cổ áo gán dòng chữ “Fashion shop XL”, mặt ngoài phía trước ngực trái in dòng chữ “Bullseye”.

+ 02 (hai) túi niêm phong ký hiệu NS4 mã số NS4A075033 và NS4 mã số NS4A 075142, được dán kín niêm phong, bên trong theo biên bản niêm phong là các muội mặt bê tông và 01 (một) mảnh kim loại màu trắng thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án.

Kết quả trưng cầu giám định:

- Ngày 16/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thanh Hóa ra Quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đối với 01 (một) mẫu kim loại màu trắng, kích thước (0,5x0,4)cm và muội mặt bê tông thu được xung quanh miệng hố nổ. Ngày 17/03/2023, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an có Kết luận giám định số 1010/KL-KTHS, kết luận: Trong mẫu muội mặt bê tông đựng trong 01 túi niêm phong ký hiệu NS4 mã số NS4A075033 tìm thấy dấu vết của NH₄NO₃ (Amoninitrat), đây là thành phần chính của thuốc nổ công nghiệp; 01 mảnh kim loại màu trắng đựng trong 01 túi niêm phong ký hiệu NS4 mã số NS4A075142 không phải là mảnh vỏ của kíp nổ; Với hố nổ có kích thước (60x40)cm, sâu nhất 5cm trên nền bê tông thì khối lượng thuốc nổ của quả nổ là khoảng 50gam.

- Ngày 03/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thanh Hóa ra Yêu cầu định giá số 296/YC-CSĐT đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thanh Hoá tiến hành định giá tài sản, xác định trị giá thiệt hại tại Cầu Sông Si tại thời điểm xảy ra vụ việc trên vào ngày 12/02/2023.

Ngày 10/4/2023, Hội đồng định giá tài sản - UBND thành phố Thanh Hóa có Kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS, kết luận: Mặt cầu Sông Si bằng bê

tông bị vỡ tạo nên 01 (một) đám vỡ bê tông, kích thước (60x40)cm, nơi sâu nhất 5cm, được xây dựng từ năm 2008 đã qua sử dụng, có tổng giá trị tài sản thiệt hại là 1.540.000đ (Một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Theo Kết luận định giá tài sản số 51 ngày 10/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND thành phố Thanh Hoá: Việc kích nổ vật liệu nổ tại khu vực cầu Sông Si của Nguyễn Văn Tư đã khiến mặt cầu bị vỡ tạo nên một đám vỡ bê tông, kích thước (60x40)cm, nơi sâu nhất 05cm, có tổng giá trị thiệt hại là 1.540.000đ (một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng), chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự, tuy nhiên đã phạm vào Điều 15 (Vi phạm quy định về gây thiệt hại đến tài sản của tổ chức, cá nhân khác) Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã có văn bản đề nghị Công an thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa xử lý vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Tư.

Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với UBND phường An H, thành phố H là đơn vị đầu tư, thi công và quản lý cầu Sông S. UBND phường An H đồng ý với Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản. UBND phường An H không đề nghị đền bù thiệt hại về tài sản mà chỉ yêu cầu gia đình Nguyễn Văn T tự mua đá, cát, xi măng khắc phục, sửa chữa cầu. Gia đình Nguyễn Văn T đã thực hiện xong việc sửa chữa cầu theo yêu cầu của UBND phường An H.

Về thiệt hại tài sản của người dân xung quanh: Qua rà soát, xác minh xác định vụ nổ tại khu vực Cầu Sông S gây ra tiếng nổ lớn, làm rung lắc mặt đất, nhà cửa, khiến một số vật dụng gia đình của các hộ dân bị rơi, hư hỏng. Tuy nhiên thiệt hại trên không lớn, các hộ dân đã tự khắc phục, sửa chữa, không ai có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì.

Việc xử lý tài sản, đồ vật, vật chứng:

Các đồ vật thu giữ của Nguyễn Văn Tư có liên quan đến hành vi phạm tội như đã nêu trên Cơ quan An ninh điều tra chuyển đến Chi cục thi hành thành phố Thanh Hóa chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Riêng 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston chứa các video trích xuất camera có liên quan đến vụ án do ông Ngô Xuân Trung, sinh năm 1982, trú tại số nhà 100, phố Nam Sơn, phường An Hưng, thành phố Thanh Hoá tự nguyện cung cấp nên làm tư liệu lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc xe máy BKS 20L9 - 3941, số máy 152FM 00040770, số khung RMVWCH5MV61216237 mà bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng là mượn của bà Lê Thị B, bà B không biết T dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 13/6/2023, Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là bà Lê Thị B.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 68/CT- VKS-P1 ngày 17/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ, sử dụng vật liệu nổ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự năm 2015 và tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngày 17/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã Quyết định phân công Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử đối với vụ án Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm b khoản 2 Điều 318; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng vật liệu nổ*” và “*Gây rối trật tự công cộng*”, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ, sử dụng vật liệu nổ*” và mức án từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội.

Đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến bào chữa và tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận: Xuất phát từ việc Nguyễn Văn T mâu thuẫn, cãi nhau với vợ là chị Lê Thị Tình trưa ngày 12/02/2023. Nguyễn Văn T bức tức trong người muốn giải tỏa tâm lý nên đến khoảng 19 giờ 35 phút cùng ngày 12/02/2023, T đã lấy số vật liệu nổ gồm 01 gói thuốc nổ (hình trụ tròn, dài khoảng 20cm, đường kính khoảng 05cm) cùng 01 kíp nổ (bằng kim loại hình trụ màu trắng, kích thước dài khoảng 05cm, đường kính khoảng 0,3 cm) và 01 đoạn dây cháy chậm (màu đen, dài khoảng

10cm) kích nổ gây ra một vụ nổ lớn làm chấn động mạnh trên cầu Sông S đi qua giữa phố Nam S và phố T, phường An H, thành phố H. Tại hiện trường trên mặt cầu Sông S bằng bê tông bị vỡ tạo nên một đám vỡ bê tông, giá trị tài sản thiệt hại là 1.540.000đ (Một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ, phù hợp tang vật của vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng vật liệu nổ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự năm 2015 và tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ thuốc nổ là mặt hàng nhà nước quản lý nhằm bảo vệ an ninh Quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, bảo vệ con người nhưng khi phát hiện vật liệu nổ tại khu vực mỏ đá núi Vức, bị cáo không báo cáo, giao nộp cho cơ quan chức năng mà đã cất giấu nhằm mục đích khi cần sẽ sử dụng. Hành vi sử dụng thuốc nổ của bị cáo đã gây nên tiếng nổ lớn trên cầu Sông Si nơi có nhiều người qua lại, xung quanh cầu có nhiều người dân sinh sống làm mất an ninh trật tự chung, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cộng đồng dân cư; đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác nên cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo cũng như giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo phạm hai tội nên áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Bị cáo có bố đẻ đã từng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Mẹ đẻ của bị cáo đã tham gia Thanh niên xung phong và dân quân du kích tập trung trong kháng chiến chống Mỹ, được hưởng chế độ trợ cấp một lần và được tặng Kỷ niệm chương Thanh niên xung phong. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về phân dân sự:

- UBND phường An H, thành phố H không đề nghị đền bù thiệt hại tài sản nên không xem xét.

- Đối với gia đình bà Nguyễn Thị Ch, bà Lê Thị L bị một số vật dụng gia đình rơi, hư hỏng. Tuy nhiên thiệt hại không lớn, các hộ dân đã tự khắc phục, sửa chữa, không ai có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì nên không xem xét.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bản thân bị cáo là người hiền lành, tốt bụng, tu chí làm ăn, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng và tài sản thu giữ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 305; điểm b khoản 2 Điều 318; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng vật liệu nổ*” và “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù về tội “*Tàng trữ, sử dụng vật liệu nổ*” và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/2/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy:

- Một hộp catton niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa. Theo biên bản niêm phong đồ vật tài liệu của Công an TP Thanh Hóa, bên trong hộp niêm phong có chứa 01 đôi dép tổ ong, 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai, 01 quần dài, 01 áo khoác.

- Một gói nilon được niêm phong, có hình dấu của Viện khoa học hình sự-Bộ Công an. Theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định của Viện khoa học hình sự, bên trong gói niêm phong có chứa muội mặt bê tông, 01 mảnh kim loại màu trắng.

Hiện số tang vật và tài sản đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 212/2023/THA ngày 18/7/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa với Công an tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14. Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Trương Thị Anh